

ABC. 3.203, ngày 17 th.3.1971

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
KHÔNG-QUÂN
BỘ CHỈ-HUY HÀNH-QUÂN KHÔNG-QUÂN

B U U - T I N
B Á O - C Á O M Á T - T Í C H

---oooooooooooooooo---

Số : 397 BCHHQ/Q/NV.

HỌ và TÊN : DƯƠNG-TẤN-NGHĨA CẤP-BẬC : Đại-Ủy Số quân: 62/600.967

ĐƠN-VỊ: BỘ CHỈ-HUY HÀNH-QUÂN KHÔNG-QUÂN/T.T.HÀNH-QUÂN KHÔNG-TRỢ 2.

BÌNH NGẠCH : KHÔNG-QUÂN (HIỆN DỊCH)

NGÀY và NƠI DUYỆN-CỔ MẤT-TÍCH : Đại-Ủy NGHĨA là Sĩ-Quan Điều-Động cho Lữ-Đoàn 3 Nhảy-Dù mất-tích ngày 25-02-1971 tại Căn-Cứ 31 (Laos).

Sĩ-Quan dương-sự đã tham-dự cuộc hành-quân Lem-Son 719 với Lữ-Đoàn 3 Nhảy-Dù tại Căn Cú 31 (Laos) từ ngày 03-02-1971 đến ngày 26-02-1971, vì áp-lực địch mạnh nên ~~xxx~~ Bộ Chỉ-Huy Lữ-Đoàn 3 Du phai phân-tán. Đại-Ủy NGHĨA được coi như mất tích từ ngày 25-02-1971 lúc 20 giờ 00.

NGÀY và NƠI SANH : Sinh ngày 15-07-1942 tại Tỉnh BẾN-TRE.

GIA-CẢNH : Vợ + 1 Con.

TÊN HO, THÂN-BÀNG và ĐỊA-CHỈ của NGƯỜI ĐƯỢC BÁO TIN : Bà NGUYỄN-THỊ-ĐIỀU-NGÂN, 28 Mạc-Đĩnh-Chi SAIGON.

THAM-NIÊN QUÂN-VỤ : Tính đến ngày mất tích 07 năm 01 tháng 05 ngày.

QUY-TRÁCH CÔNG-VỤ : Có QUY-TRÁCH CÔNG-VỤ.

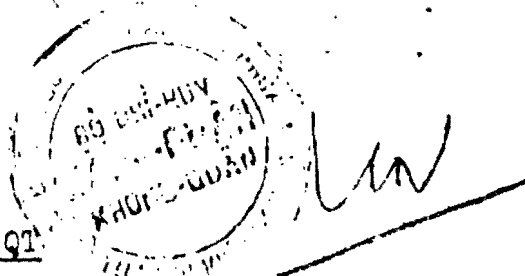
NƠI NHẬN :

- BT LQ/Phòng Nhân-Viên.
- " /ANV/Phòng Tuyên-Bình.
- " /ANV/Phòng Quản-Trị Nhân-Viên.
- " /Phòng An-Ninh
- " /Phòng Chiến-Tranh Chánh-Trị.
- " /Phòng Huấn-Luyện.
- " /Phòng Không-Cụ.
- " Để báo cáo "
- ĐDHDQ/Phòng Hành-Chánh. " Để tường "

SAO LÍNH GỬI :

- Bộ TTM/Phòng Tổng-Quản-Trị ABC.4002/TQT
- " /Trung-Tam AT.AB.PT. ABC.3888
- ~~xxx~~ Bộ Cựu Chiến-Binh và Phê-Bình KBC.4.670
- " Để kính tường "
- Sở HC và TC số 9 ABC.3.717
- Căn-Cứ 92/Phòng Tài-Chánh.
- " /Phòng Nhân-Viên.
- Bà NGUYỄN-THỊ ĐIỀU-NGÂN, 28 Mạc-Đĩnh-Chi SAIGON.
- BCHHQ/Q/TTHQT, 2.
- Hồ-sơ - Lưu-trữ.

Đại-Tá VŨ-VĂN-ƯỚC
Chỉ-Huy-Trưởng
Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân Không-Quân



KBC. 3.011. ngày 08 - 9 - 1965

QUYẾT ĐỊNH số 11.220 /TTM/KQ/HL/NKDC

Phê chuẩn BẢNG HOA-TIẾU QUÂN-SƯ

Thiếu-Tướng NGUYỄN-HỮU-CÓ
Tổng Tham-Mu Trưởng QĐVNCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
TỔNG THAM-MU
- KHÔNG - QUÂN
BỘ TƯ-LỆNH
KHỐI HUẤN-LUYỆN
PHÂN-KHỐI NGHIÊN-KẾ
VÀ ĐỊNH-CHUẨN

- Chiếu Huấn-Thị số 0068/QP/DL/7 ngày 5-I-1961, ấn-dịnh thể-thức cấp phát bằng chuyên-môn cho Sĩ-Quan Không-Quân ;

- Chiếu Văn-Kiện Lập-Quy số 36-I ngày 6-2-1961, ấn-dịnh việc xếp loại chỉ-số Sĩ-Quan Không-Quân ;

- Chiếu Sự-Vụ Văn-Thư số 08453/TTM/KQ/KHL/DH ngày 13-7-1965, ấn-dịnh việc mãn khóa Helicopter Pilot tại các Trường Lackland/Fort Wolters/Fort Rucker (Hoa-Kỳ) ;

- Chiếu Sự-Vụ Văn-Thư số 08450/TTM/KQ/HL/PH ngày 13-7-1965, ấn-dịnh việc mãn khóa 3 cải-luyện Hoa-Tiểu-Quân-Sát dành cho Quan-Sát Viên tại Căn-Cứ I2 ;

- Chiếu Sự-Vụ Văn-Thư số 08451/TTM/KQ/HL/PH ngày 13-7-1965, ấn-dịnh việc mãn khóa 3/64 Hoa-Tiểu-Quân-Sát tại Căn-Cứ I2 ;

- Theo đề-nghị của Thiếu-Tướng, Tư-Lệnh Không-Quân ;

QUYẾT - ĐỊNH

Cấp phát BẢNG HOA-TIẾU QUÂN-SƯ cho các Sĩ-Quan và Sinh-Viên Sĩ-Quan có tên dưới đây :

So : t.tu : Họ và Tên : Cấp : bậc : Số quân : So : Nội : Đơn-vị :
(1) : (2) : (3) : (4) : (5) : (6) : (7) :

-o- CHỈ-SỐ 10.II -o- kể từ ngày 02-7-1965 -

1 : DANG-DINH-VINH : SVSQ: 63/600.784 : 873: Lackland / KD4I/PD.
: : : : : Fort Wolters/ 215
: : : : : Fort Rucker

-o- CHỈ-SỐ 10.5I -o- kể từ ngày 03-7-1965 -

2 : LE-MINH-HOANG : Đại-Ủy 52/600.034 : 874: Căn-Cứ I2: BTLKQ/HD
3 : NGUYEN-TRUNG-HAI : Th.Ủy: 57/600.095 : 875: : : CC.I2
4 : NGUYEN-TUAN-DI : -' : 60/600.188 : 876: : : -'
5 : BUI-THANH-SU : -' : 58/600.469 : 877: : : CC.I2
6 : PHAM-VAN-HANH : -' : 59/600.295 : 878: : : -'
7 : VO-TRUNG-NHON : -' : 57/601.096 : 879: : : PD.IIO
8 : TRAN-ANH-TUAN : SVSQ: 65/600.232 : 880: : : CC.I2
9 : LAM-THANH-MAU : Th.Ủy: 63/600.216 : 881: : : -'
10 : DUONG-TAN-NGHIA : SVSQ: 62/600.967 : 882: : : -'

- Các đương sự được xếp theo ngành chuyên môn mới kể từ ngày cấp phát bằng này.

Các Đơn Vị Trưởng có nhiệm vụ :

- a/- thông-báo và cấp-phát I bản Quyết-Định cho mỗi dương-sự.
b/- xếp I bản vào hồ-sơ quân-bạ của các dương-sự sau khi
phát-tu.

NƠI NHẬN :

~~TL Thiếu Trung Nguyên mầu đỏ~~

- Căn-Cứ 12 (18 bản) Tổng-Tham-Mưu-Trưởng QĐVNCH
- BTLKQ/Hành-Dinh (02 bản) Thiếu-Tướng LINH-QUANG-VIÊN
- Không-Đoàn 4I (02 bản) Tham-Mưu-Trưởng Liên-Quân

SẠO: GỬI :

- Bộ TTM/Phòng I/T.ĐC Kế-Toán
- Cục An-Ninh/Không-Quân
- BTLKQ/KHL Ban Tài-Liệu (6 bản)
- BTLKQ/PK. Quân-Trị Nhân-Viên (
- BTLKQ/PK. Tuyển-Binh
- Phi-Đoàn IIO
- Phi-Đoàn 215
- BTLKQ/Khoi Hành-Quân
- BTLKQ/PK. Huấn-Luyện Phi-Hành
- Trung-Tâm Quân-Trị Không-Quân



8- Cho vay của người mang thẻ
 9- Căn cước 00.563057 cấp
 tại Long-Khánh 18.01.69

10 - LỢI DÂN

Thẻ này không được cho mượn.
 - Khi ra công, gửi thẻ lợi dân đến công ty.
 - Khi vào cu-xá, nộp thẻ đã lấy thẻ lợi.
 - Trường hợp thất lạc, báo ngay Sĩ-Quan
 An-Ninh Nhỏ (PABX 228) đã đề phòng
 lạm dụng.
 - Thẻ này cấp phát miễn phí.

11- Liên hệ gia đình.
 Em của Ông. Trần-Trần Văn Thọ

12- Ngày môn hiệu lực.
 12.01.1974.

NEW KOREA ENTERPRISE Co., LTD.
 IDENTIFICATION CARD
 OFFICES: 203/205 CACH-MANG - SAIGON
 Tel: MACV 4787 - PTT 41072

CONTRACT No. DAJB
 11-71-D-0095

CO- ID- No. NAME
 NEV-PA VO-THI-NGUYET

HOME ADDRESS: 10
 2, 20-A, Cu-Xa Co-Bay, Saigon.

POSITION: K Secretary

SIGNATURE OF AUTH: *[Signature]*

DATE OF EXPIRES
 31-Dec-71



UNITED STATES AIR FORCE

Certified that

ASBESTOS BONDING UNIT, 52/400.987

has successfully completed the

2-1-1945 (1945) 10/15, 1945 - THE PLAN 34:05

and is herewith awarded this

CERTIFICATE OF TRAINING

Asst. Dir.

[Signature]

Trại T. 84

Số 111 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên bản công văn số
208 ngày 27 tháng 11
năm 1986

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số 111

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 1-5-1986 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 1923 ngày 16 tháng 9 năm 1986

của Ủy ban nhân dân TP.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Dương Tấn Nghĩa Sinh năm 1942

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Ban Trại

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt 220/3 A C/o Cở Giang, P.1

quận 1

Cán tội vượt biên

Bị bắt ngày 11/01/85 An phạt 21,7

Theo quyết định, án văn số 4332 ngày 11 tháng 7 năm 85 của UBND-TP.

Đã bị tòng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 340 Lở A C/o Cở Giang, P.1, quận 1

Nhận xét quá trình cải tạo

Tu tưởng an tâm cải tạo, chấp hành nội qui của trại tốt. Lao động tích cực chịu khó, hoàn thành công việc được giao, có năng suất chất lượng cao.

PAN CHANH

2/01
9 năm 1986

UBND Phường 11

Đương ủy phải trình diện tại UBND Phường, xã Nơi cư trú

Trước ngày 13 tháng 9 năm 1986

Chữ tay người trả phải

Của

Đinh bìn số

Lập tại

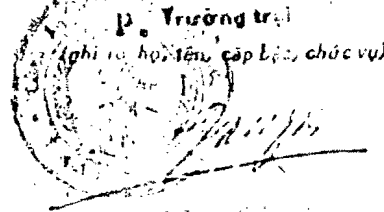
Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 9 năm 1986

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ)

Dương Tấn Nghĩa



Trại T. 84

Số 100 /HS

Học lập... thành phố

Đã lập... năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số 100

GIẤY RA TRẠI

Tôi viết
lưu

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 15/5/85 của Bộ Nội vụ

Thủ hành án văn, quyết định tha số 1923 ngày 16

của Ủy ban nhân dân TP.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên đây:

Họ, tên khai sinh Dương tấn Nghĩa Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Nơi sinh Ban trẻ

Nơi đăng ký nhân khẩu, thường trú trước khi bắt 220/15 A-c/6-Cô Giang, Quận 1

Can tội vượt biên

Bị bắt ngày 11/01/85 Án phạt 24T

Theo quyết định, án văn số 4332 ngày 11 tháng 7 năm 85 của UBND-TP.

Đã bị tâng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 220/15 A C/c Cô Giang, P.21, Quận 1

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng an tâm cải tạo, chấp hành nội qui của trại tốt. Lao động tích cực chịu khó, hoàn thành công việc được giao, có năng suất chất lượng cao.

CHỨNG NHẬN BAN CHÁNH

2/01

9 năm 1985

UBND Phường 21

Đường dự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 19 tháng 9 năm 1986

an tay ngón trở phải

Của

Danh bìa số

Lập tại

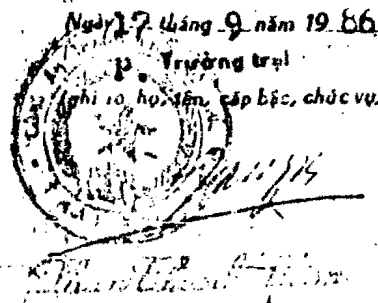
Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 9 năm 1986

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ)

Dương tấn Nghĩa



From: Thanh Doan.

Xít
lò miết hien
Gửi thư mẹ NOV 1 1988
US trainee

To: Khúc - Minh - Th3.
P.O Box. 5435 (Arlington.)
Arlington - VA. 22205-0635

C O N T R O L

____ Card
+ ____ Doc. Request; Form 5/3/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter